

Số: 5334/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

V/v chứng từ thanh toán trong
hồ sơ hoàn thuế

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trả lời công văn số 2232/HQBRVT-TXNK ngày 13/9/2023 của Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về chứng từ thanh toán hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong bộ hồ sơ hoàn thuế, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 433 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 quy định về phương thức thanh toán như sau: “1. Giá, phương thức thanh toán do các bên thỏa thuận hoặc do người thứ ba xác định theo yêu cầu của các bên. Trường hợp pháp luật quy định giá, phương thức thanh toán phải theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thỏa thuận của các bên phải phù hợp với quy định đó.

2. Trường hợp không có thỏa thuận hoặc thỏa thuận không rõ ràng về giá, phương thức thanh toán thì giá được xác định theo giá thị trường, phương thức thanh toán được xác định theo tập quán tại địa điểm và thời điểm giao kết hợp đồng”.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 73 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định: “Hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không thực hiện thanh toán qua ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật” thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 110 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế được thực hiện trong trường hợp hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế; kiểm tra sau hoàn thuế đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước.

Căn cứ khoản 4 Điều 110 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 về việc kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế quy định: “Trình tự, thủ tục kiểm tra thuế được quy định như sau:

...b) Đối chiếu nội dung khai báo với sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính, kết quả phân tích rủi ro về thuế, dữ liệu thông tin kiểm tra tại trụ sở của cơ quan thuế các tài liệu có liên quan, tình trạng thực tế trong phạm vi, nội dung của quyết định kiểm tra thuế...”.

Căn cứ khoản 5 Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại điểm d khoản 20 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP ngày 11/03/2021 của Chính phủ quy định hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã xuất khẩu sản phẩm gồm 01 bản chụp chứng từ thanh toán hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với trường hợp đã thanh toán.

Căn cứ điểm 4.1 Phụ lục VII về Chứng từ thanh toán qua ngân hàng ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định: “4. Các trường hợp thanh toán sau cũng được coi là thanh toán qua ngân hàng:

4.1. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu được thanh toán cản trừ vào khoản tiền vay nợ nước ngoài, người xuất khẩu phải có đủ điều kiện, thủ tục hồ sơ như sau:

a) Hợp đồng vay nợ (đối với những khoản vay tài chính có thời hạn dưới 01 năm); hoặc giấy xác nhận đăng ký khoản vay của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đối với những khoản vay trên một năm);

b) Chứng từ chuyển tiền của phía nước ngoài vào Việt Nam qua ngân hàng;

Phương thức thanh toán hàng hóa xuất khẩu cản trừ vào khoản nợ vay nước ngoài phải được quy định trong hợp đồng xuất khẩu.

c) Bản xác nhận của phía nước ngoài về việc cản trừ khoản nợ vay;

d) Trường hợp sau khi cản trừ giá trị hàng hóa xuất khẩu vào khoản nợ vay của nước ngoài có chênh lệch, thì số tiền chênh lệch phải thực hiện thanh toán qua ngân hàng. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục này”.

Đề nghị Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu căn cứ các quy định nêu trên để xử lý theo đúng quy định và không hỏi Tổng cục Hải quan những nội dung đã có quy định hoặc đã được hướng dẫn.

Tổng cục Hải quan trả lời đề Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Hoàng Việt Cường (để b/c);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK**

Lê Như Quỳnh